

LIỄU PHÀM TỨ HUẤN

Tập 2

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: 16/04/2001

Ban biên dịch: Pháp Âm Tuyên Lưu

Địa điểm: Đài Truyền Hình Phụng Hoàng,

Thâm Quyển, Trung Quốc

Chư vị đồng học, xin chào mọi người!

Phần trước đã nói đến tiên sinh Liễu Phàm đi tham báỉ thiên sư Vân Cốc, hai người đối diện ba ngày ba đêm trong thiền đường không khởi một ý niệm nào. Thiên sư Vân Cốc rất hiếu kỳ, hỏi ông: Nguyên nhân tại sao? Tiên sinh Liễu Phàm nói vận mệnh của mình đã được Khổng tiên sinh đoán chắc rồi, suốt 20 năm qua không hề sai lệch chút nào, ông khởi tâm động niệm cũng đều là vô ích, do đó tâm rất an định. Nghe xong thiên sư Vân Cốc nói với Liễu Phàm, đời này ông bị vận mệnh trói buộc bởi vì ông còn có vọng niệm, đây không thể xem là công phu, chỉ có thể nói là một phàm phu tiêu chuẩn. Tiên sinh Liễu Phàm sau khi nghe xong, liền thỉnh giáo lại Thiên sư:

Tôi liền hỏi: “Vậy số mạng có thể tránh được sao?” Thiên sư Vân Cốc nói: “Mệnh do ta tạo, phước tự mình cầu. Trong hết cả kinh sách đều nói đạo lý này, quả thực là lời giáo huấn rất hay. Trong kinh Phật của chúng ta nói: Cầu phú quý được phú quý, cầu con trai con gái được con trai con gái, cầu trường thọ được trường thọ. Vọng ngữ là giới cấm quan trọng trong nhà Phật, lẽ nào chư Phật Bồ-tát lại dối gạt người sao?”

Trong đoạn này có ý nghĩa rất thâm sâu, tiên sinh Liễu Phàm hỏi: Con người có vận mệnh, vậy có thể tránh được vận mệnh không? Ông đưa ra câu hỏi như thế. Thiên sư nói: “Mệnh do ta tạo, phước tự mình cầu”. Trong hai câu này có học vấn rất lớn. Trước tiên chúng ta phải hiểu, phàm phu trong lục đạo đều không thoát khỏi số mệnh, số mệnh từ đâu mà có? Cổ thánh tiên hiền, chư Phật Bồ-tát, các ngài là người tái lai, nên hiểu chân tướng sự thật này rất thấu triệt, không chút sai lầm, chúng ta phải tin tưởng điều này. Nếu dùng cách nói của các nhà khoa học hiện nay thì

chính là tầng không gian có vô hạn chiều. Giống như họ nói không gian ba chiều, không gian bốn chiều, không gian năm chiều. Về mặt lý luận mà nói, số chiều của không gian là vô hạn. Chúng ta sanh vào cõi người, chỉ sống trong không gian ba chiều. Chúng ta sanh sống trong tầng không gian bốn chiều trở lên thì chúng ta không biết được.

Ngày nay, các nhà khoa học nói với chúng ta, đích thực có không gian mười một chiều tồn tại. Nhưng làm sao để đột phá các tầng không gian, thì hiện tại các nhà khoa học đang nghiên cứu. Đột phá được tầng không gian rồi, tức là thông thường chúng ta nói, bạn sẽ biết được quá khứ, vị lai. Quá khứ tạo nhân gì thì bây giờ nhận quả báo đó. Đời này tạo nhân gì thì đời sau sẽ nhận quả báo như thế, chẳng phải đều rõ ràng rồi sao? Đây không phải là suy đoán, cao siêu hơn Khổng tiên sinh nhiều. Khổng tiên sinh là đoán từ toán học, Kinh Dịch là một bộ toán học, suy đoán từ trên lý luận của toán học, suy đoán khá chính xác, nhưng không dám nói là hoàn toàn chính xác. Vì suy đoán, chỉ cần có chút sai lầm thì kết quả sẽ hoàn toàn khác nhau. Nhưng nếu có thể đột phá được chiều không gian, như vậy thì sẽ chính xác tuyệt đối, không có chút sai lầm nào. Vì sao vậy? Vì quá khứ, hiện tại, vị lai là do bạn tận mắt nhìn thấy.

Thực tế mà nói những chuyện này không khó, đạo Bà-la-môn thời Ấn Độ cổ, các đại sư Du-già, Số Luận đều có năng lực này. Vì thế cách nói về lục đạo luân hồi không phải của Phật giáo, mà là của đạo Bà-la-môn cổ xưa, hiện nay chúng ta gọi là Ấn Độ giáo. Hiện nay, lịch sử của họ được thế giới công nhận, có lịch sử 8.500 năm, sớm hơn Phật giáo rất nhiều. Những người này đều tu thiên định, trong kinh Phật thường gọi là “tứ thiên bát định”. Do đó, các chiều không gian trong lục đạo, họ hầu như đột phá hoàn toàn. Vì thế đối với tình hình trong lục đạo họ nói rất rõ ràng. Nhưng họ chỉ biết nó như vậy, chứ không biết tại sao nó lại như vậy, lục đạo từ đâu đến, vì sao có hiện tượng này, vì sao có những biến hóa này thì họ không biết được. Vì vậy, đức Phật Thích-ca Mâu-ni xuất hiện ở thế gian này là vì điều gì? Vì những người có năng lực quan sát được những cảnh giới này, nhưng đối với những cảnh giới này họ còn có rất nhiều nghi hoặc không thể lý giải được. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni xuất hiện ở thế gian chính là vì việc này. Đó là chúng sanh có cảm thì Phật Bô-tát liền có ứng. Điều này đã cảm ứng đức Phật Thích-ca Mâu-ni đến thế gian, nói rõ cho chúng ta về nguồn gốc của những hiện tượng này. Trong kinh điển Đại thừa,

đức Phật đã nói rất nhiều, đặc biệt là trong kinh Hoa Nghiêm. Không chỉ là lục đạo, ngoài lục đạo còn có *tứ thánh pháp giới*, còn có *nhất nhân pháp giới*, đây đều là quy nạp lại để nói. Nếu nói tường tận thì ngôn ngữ không thể nói hết được. Như các nhà khoa học nói, tầng không gian là vô hạn, hoàn toàn tương ứng với những gì đức Phật nói trong kinh điển.

Nhiều tầng khác nhau như thế, vậy không gian sanh ra như thế nào? Đức Phật nói, đều là từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước biến hiện ra. Chúng ta bình tĩnh mà tư duy, quan sát thì biết vọng tưởng của chúng sanh là vô lượng vô biên, niệm trước diệt thì niệm sau liền sanh. Một ngày không biết khởi bao nhiêu vọng niệm, không biết có bao nhiêu phân biệt chấp trước, do vậy đã tạo thành các tầng không gian khác nhau, tạo thành các hiện tượng khác nhau. Trong kinh đức Phật thường nói, mười pháp giới y chánh trang nghiêm, nói như hiện nay thì hiện tượng vũ trụ nhân sinh là “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Giống như trên màn hình hiện nay vậy, tướng hiện ra trên màn hình, đây là tâm, tâm hiện. Tướng này có thể hoạt động, nó đang ở đó sanh khởi biến hóa, sự biến hóa này là thức biến. Thức tức là phân biệt, vọng tưởng, chấp trước, những thứ này có thể thay đổi hiện tượng, thay đổi rất phức tạp. Câu nói này của đức Phật đã nói rõ cho chúng ta biết về nguồn gốc của hiện tượng vũ trụ nhân sinh.

Cho nên thiền sư Vân Cốc mới nói “*mạng do ta tạo*”, không phải do người khác tạo ra, không hề liên quan đến người khác. Cảnh giới ngoài thân là một huyễn cảnh, trong kinh Kim Cang nói rất hay: “*Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bọt bóng*”, không phải chân thật. Hiện tượng này đức Phật nói cho chúng ta biết, không thể nói nó có, cũng không thể nói nó không, nó giống như một giấc mộng vậy. Quý vị không thể nói không có cảnh giới trong mộng, cảnh giới trong mộng đích thực tồn tại, nhưng không thể nói nó có, vì sao vậy? Vì nó là hư huyễn, quả thật là không thể có được. Nếu chúng ta tư duy quan sát tỉ mỉ thì sẽ biết được, hiện nay chúng ta sống ở thế gian này đích thực là một giấc mộng. Buổi tối chúng ta ngủ say, người ta khiêng thân thể bạn đi, bạn cũng không hay biết, do đây có thể biết thân không phải là ta.

Các nhà triết học phương Tây rất thông minh, họ biết thân này không phải là ta, do đó họ đưa ra một lý luận: “*Tôi tư duy, nên tôi tồn tại*”. Họ thừa nhận điều gì? Thân thể vật chất không phải ta, mà là hư huyễn, nhưng thứ có thể tư duy, có thể tưởng tượng, đây là ta, họ cao hơn những người thông thường một bậc. Có phải là

chân tướng hay không? Không phải. Tôi tư duy là vọng tưởng, không phải chân tướng sự thật, cho nên cảnh giới của Phật pháp cao hơn họ, ngay đến “tôi tư duy” cũng buông bỏ, thấu triệt ngọn nguồn các pháp, khôi phục được chân tâm, khôi phục được bản tánh, sau đó mới thấy được chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Chân tướng này trong Phật giáo có một danh từ gọi là nhất chân pháp giới, hoặc gọi là chân như, hay gọi là đệ nhất nghĩa đế, đức Phật dùng rất nhiều danh từ thuật ngữ. Trong lúc dạy học, vì sao đức Phật dùng nhiều danh từ như vậy? Ngài có dụng ý, chính là dạy chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật, đừng chấp vào danh từ. Chấp vào danh từ lại sanh khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Điều này thuộc về phương pháp dạy học, nghệ thuật dạy học.

Chúng ta đã khởi vọng tưởng phân biệt chấp trước, ngày nay muốn đoạn dứt vọng tưởng phân biệt chấp trước, trong lòng nghĩ “*tôi cũng rất muốn*”. Vấn đề là gì? Không đoạn được, vẫn là vọng niệm này nối tiếp vọng niệm kia, đây chính là nguyên nhân công phu của chúng ta không thể thành tựu. Tuy thông qua kinh giáo chúng ta đã hiểu, tin sâu không nghi. Điều này trong Phật pháp nói, chúng ta chỉ là giải ngộ, chứ chúng ta chưa chứng đắc, chưa khế nhập cảnh giới chân thật. Phải chứng ngộ mới hữu dụng, giải ngộ không có lợi ích, không thể giải quyết vấn đề. Vì vậy, sau khi giải ngộ phải tu hành, phải đem những lý luận và phương pháp này thực hành trong đời sống của mình, dần dần nâng cao cảnh giới của mình, như vậy mới giải quyết được vấn đề. Do đó mới nói chúng sanh trong lục đạo, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước rất nặng nề.

“Mệnh do ta tạo”, đời này chúng ta nghèo khổ hay giàu có, đây là số mệnh, mệnh này có định số, định số từ đâu đến? Chính mình tạo ra! Nhà Phật nói nhân quả thông ba đời, con người nhất định có đời quá khứ, có đời vị lai. Đức Phật nói đến chỗ cứu cánh, ngài nói thời gian là sát-na, sát-na là thời gian vô cùng ngắn. Ngày nay chúng ta dùng đơn vị thời gian nhỏ nhất là giây, nhà Phật nói sát-na, sát-na tính như thế nào vậy? Phật dùng khảy ngón tay, một khảy ngón tay có 60 sát-na, một khảy ngón tay chưa đầy một giây. Nếu chúng ta khảy nhanh, một giây tôi có thể khảy được 4 lần. Một khảy ngón tay là 1/4 của một giây, một khảy ngón tay có 60 sát-na, chính là 1/60 của 1/4 giây mới gọi là một sát-na. Trong một sát-na có 900 lần sanh diệt, tức là ý niệm, một ý niệm sanh, một ý niệm diệt. Trong một sát-na có 900 ý niệm sanh diệt, nó vô cùng vi tế, người thường chúng ta không phát hiện được,

chúng ta thường gọi là sơ ý qua loa. Ai có thể quan sát được? Nhập định, định chính là tâm thanh tịnh, chế phục tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình. Trình độ thiền định khá thâm sâu có thể thấy được hiện tượng sanh diệt này, đó là đại công phu, e là thiền sư Vân Cốc vẫn chưa nhìn thấy. Trong Phật pháp Đại thừa nói, có thể thấy được số sát-na sanh diệt phải là Bát địa Bồ-tát trong Viên giáo Đại thừa. Bát địa là Bất động địa, rất gần với quả vị của Như Lai. Trên Bát địa là Cửu địa, Thập địa, Đẳng giác, đó là quả vị Phật, rất gần. Cảnh giới này mới thật sự hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh.

Ngày nay chúng ta nói ý niệm là niệm thô, ý niệm rất thô. Chúng ta khởi một thiện niệm, lợi ích người khác, lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh, quả báo là phước. Nếu chúng ta khởi một ác niệm, ác niệm là lợi ích bản thân, gọi là tổn người lợi mình, ý niệm này trong Phật pháp gọi là ác niệm. Quả báo của ác niệm là hung, quả báo là tai họa. Do đó lành dữ họa phước trong đời của một người, là quả báo từ khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của chúng ta, cũng có thể nói hiện tượng của ngôn ngữ tạo tác, đây chính là nói “mệnh do ta tạo”. Người thật sự thấu hiểu, thông đạt sẽ khẳng định cách nói này, khẳng định sự thật này. Trong đời này, bất luận họ gặp phải hoàn cảnh tàn bạo, bất thiện đến đâu đi nữa, họ cũng tuyệt đối không oán trời, tuyệt đối không trách người, họ sẽ không trách người khác, mà trái lại sẽ tự trách chính mình. Bản thân ta tạo nghiệp bất thiện cho nên mới chịu khổ báo này. Khi đã hiểu rõ, thì phước phải tự mình cầu, cầu bằng cách nào? Sửa sai hướng thiện.

Trước đây, lúc tôi còn trẻ, cha tôi qua đời rất sớm, cha tôi qua đời khi tôi 21 tuổi. Chúng tôi sống đúng vào thời gian chiến tranh Trung - Nhật, chịu đựng 8 năm đau khổ của chiến tranh, học hành dang dở. Thời gian đó, chúng tôi là học sinh lưu vong, hoàn toàn rời khỏi gia đình. Quốc gia đối với chúng tôi cũng không tề, thành lập rất nhiều trường trung học quốc gia, thu nạp đám học sinh lưu vong chúng tôi. Trường học là nhà chúng tôi, thầy giáo là cha mẹ chúng tôi, bạn học là anh chị em của chúng tôi. Lúc đó sự thương yêu, gần gũi của chúng tôi đối với trường lớp, đối với bạn học, đối với thầy cô là chân thành, người bây giờ không cách gì tưởng tượng được. Chúng tôi là những người bạn trong đời sống hoạn nạn, hai bên quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống vô cùng khó khăn.

Lúc cha tôi mất, trong gia đình không có gì cả; tôi lưu lạc đến Đài Loan, làm việc ở Đài Loan 7, 8 năm, thấy bản thân không có tiền đồ. Thầy tôi là đại sư Chương

Gia, chọn cho tôi con đường tu hành này. Đại sư khuyên tôi xuất gia, khuyên tôi hoằng dương Phật pháp. Tôi suy nghĩ rất lâu, chỉ thị của đại sư rất chính xác, tôi liền nghe theo lời dạy của thầy, chọn đi theo con đường này. Tôi theo ngài 3 năm, ngài đặt cho tôi nền tảng vững chắc. Về sau tôi từ bỏ công việc, đến Đài Trung theo học giáo với cư sĩ Lý Bình Nam, ở Đài Trung suốt 10 năm. Về phương diện Phật pháp, tôi tiếp thu giáo huấn của hai vị thầy suốt 13 năm, nhưng về trình độ học vấn của thế gian thì tôi chỉ tốt nghiệp cấp 2. Cuộc đời về sau, phước tự mình cầu. Tôi đã hiểu, đã giác ngộ, cho nên từ năm 26 tuổi, sau khi học Phật tôi rất cẩn thận, thận trọng, y giáo phụng hành.

Lúc trẻ cũng có vài người xem tướng đoán mạng cho tôi, đây là tập tục của người Trung Quốc. Lúc còn nhỏ, mẹ cũng đi xem bói cho tôi. Ở Đài Loan cũng gặp không ít cao nhân, đoán tôi không sống qua 45 tuổi, mạng tôi còn khổ hơn Liễu Phàm, thọ mạng còn ngắn hơn ông. Ông sống đến 53 tuổi, tôi còn không sống qua 45 tuổi. Lúc đó tôi học Phật, tôi chỉ tính thọ mạng của mình đến năm 45 tuổi, sau 45 tuổi là hết rồi. Trong thời gian 45 tuổi này, bản thân nhất định phải có thành tựu, thành tựu này chắc chắn có thể vãng sanh Tịnh độ. Tôi định mục tiêu tại đây, bản thân phải có sự tính toán. Đến năm 45 tuổi, quả nhiên tôi bị bệnh nặng, bệnh một tháng. Tôi cũng không đi khám, cũng không uống thuốc, vì tôi biết bác sĩ có thể trị bệnh, không thể trị mệnh. Mệnh đã đến rồi thì tìm bác sĩ có ích gì đâu? Cho nên tôi đóng cửa niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Mỗi ngày có mấy học trò làm ít thức ăn đưa đến cho tôi, ăn cháo với tương rau. Một tháng sau, sức khỏe dần dần hồi phục, [sau đó thì] suốt đời tôi chưa từng bị bệnh. Sau khi lành bệnh, chúng tôi vẫn tiếp tục làm công việc giảng kinh hoằng pháp. Đến những năm về già, ngày càng thuận lợi.

Tôi nhớ có một năm, ở chùa Thiện Đạo tôi gặp được Phật sống Cam Châu, ngài là bạn cũ của tôi. Ngài là học trò của đại sư Chương Gia, lớn hơn tôi khoảng 20 tuổi. Khi gặp nhau, ngài nói với tôi: “Pháp sư Tịnh Không, thầy lại đây”.

Chúng tôi cũng rất khó khăn mới gặp nhau được một lần, hoan hỷ vô cùng, ngài nói: “Vận mệnh của thầy bây giờ đã hoàn toàn thay đổi rồi”.

Tôi hỏi: “Vậy là sao?”

Ngài nói: “Trước đây chúng tôi thường nói chuyện sau lưng thầy”.

Tôi hỏi: “Nói gì vậy?”

Ngài bảo: “Nói thầy là người thông minh, nhưng đáng tiếc lại không có phước báo, còn đoán mệnh”.

Tôi nói: “Những điều này có thể nói trước mặt tôi, không cần nói sau lưng”. Tôi nói, tôi biết rất rõ.

Ngài nói: Những năm gần đây thầy hoằng dương Phật pháp nên đã hoàn toàn thay đổi. Không những thầy có phước báo, mà còn rất trường thọ”.

Tôi rất cảm khái, qua năm sau thì Phật sống Cam Châu qua đời. Ngài là một vị đại đức rất hiếm có trong tạng truyền Phật giáo, là một bậc thiện tri thức thật sự, một người xuất gia có quy củ. Trong xã hội hiện nay, có thể tìm được một người xuất gia có quy củ như thế quả thật không nhiều. Ở Hồng Kông tôi gặp được một vị, đó là pháp sư Thánh Nhất, ở chùa Bảo Lâm trên núi Đại Tự, tôi rất tôn trọng và kính ngưỡng ông. Nghe nói 2 năm nay sức khỏe của pháp sư không được tốt lắm, ông có công hiến rất lớn với Phật giáo nước nhà.

Cho nên mệnh có thể thay đổi, phương pháp thay đổi vận mệnh chính là sau khi giác ngộ rồi thì không tạo ác nữa. Khởi tâm động niệm phải nghĩ cho người khác, phải nghĩ cho xã hội, phải nghĩ cho chúng sanh, đừng nghĩ cho riêng mình. Lời này nói thì đơn giản, nhưng khi làm thì không dễ chút nào. Tiên sinh Liễu Phàm làm suốt mười mấy năm cảm ứng mới xuất hiện. Bản thân tôi làm khoảng 30 năm thì cảm ứng mới rõ ràng, bản thân tôi có thể cảm nhận được. Sau khi học xong thì tôi ra giảng kinh thuyết pháp, 20 năm mới có một đạo tràng nhỏ, chính là *Thư viện Hoa Tạng* ở Cảnh Mỹ. Tôi hoằng pháp 20 năm mới có một nơi như vậy. Thêm 5 năm nữa mới có *Phật Đà Giáo Dục Cơ Kim Hội*. Thêm 5 năm nữa, rất nhiều nơi trên thế giới chúng tôi đều thành lập đạo tràng Tịnh độ. Cho nên những năm cuối đời, đích thực ứng nghiệm với những lời của Phật sống Cam Châu, ngày càng thuận lợi, tâm địa ngày càng thanh tịnh, ngày càng không nghĩ đến bản thân nữa. Ngày nay, tôi sống trên thế gian này là sống vì người khác, không vì bản thân, không còn bản thân nữa. Từ lâu tôi đã buông bỏ sự hưởng thụ danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần rồi. Những năm cuối đời đại sư Ấn Quang thường nói: “Tôi không có gì cả, tôi cũng không sợ chết”. Hiện nay, tôi gần như cũng đi vào cảnh giới đó của đại sư. Bản thân không có gì cả, thật sự cũng không sợ chết. Đối với tôi mà nói, chết là một việc rất hoan hỷ, một việc rất vui mừng, vì tôi biết sau khi chết tôi sẽ đi đâu. Từ đâu sanh đến, chết đi

về đâu, rõ ràng tường tận. Đây gọi là “mạng do ta tạo, phước tự mình cầu”. Lời này là thật, không giả chút nào.

Tiên sinh Liễu Phàm thay đổi vận mệnh vô cùng gian nan, về sau đọc đến đoạn đó tôi sẽ nhắc nhở mọi người. Khi bản thân tôi thay đổi vận mệnh cuộc đời, tôi rất may mắn, tôi thay đổi thuận lợi hơn ông. Nguyên nhân là vì tôi trước sau không rời xa thầy, thầy luôn ở cạnh tôi đốc thúc, chỉ đạo, điều này có lợi ích rất lớn. Tôi học với đại sư Chương Gia 3 năm, học với thầy Lý Bình Nam 10 năm, thời gian 13 năm tôi luôn ở bên cạnh thầy, điều này có lợi ích rất lớn, thầy ân cần dạy bảo tôi. Lúc đó dù sao cũng còn quá trẻ, cho nên mặc dù rất dụng công nhưng không đạt được tiêu chuẩn mà cổ nhân nói. Bản thân tôi nỗ lực dụng công, tự cho điểm thì cùng lắm cũng không quá 60 điểm, gọi là đủ điểm mà thôi. Bây giờ, đại khái có thể đạt được khoảng tám, chín mươi điểm, bởi vậy hiệu nghiệm ngày càng rõ ràng.

Điều này, các bậc cổ đại đức thường nói phải “thật làm”. Tôi tập hợp tâm đắc học Phật 50 năm nay của mình, viết ra 20 chữ. Người ta hỏi tôi: “Thưa pháp sư, thầy tu như thế nào vậy? Thầy dạy người như thế nào vậy?” Những gì tôi dạy đều ở trong 20 chữ này: “*Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”. Mười chữ này là giữ tâm, bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, bất luận là thiện duyên hay nghịch duyên, nhà Phật nói duyên là đối với người và việc. Hoàn cảnh nhân sự là nói về duyên, hoàn cảnh vật chất là nói về cảnh giới. Thuận cảnh hay nghịch cảnh là nói về hoàn cảnh vật chất thiện duyên hay ác duyên là nói về hoàn cảnh nhân sự. Chúng ta cần phải rèn luyện bản thân trong những cảnh duyên này, nhất định phải dùng tâm chân thành để xử sự, đối người, tiếp vật. Người khác dùng tâm hư vọng với ta, không sao hết, đó là việc của họ, không liên quan đến mình. Thậm chí họ hủy báng ta, sỉ nhục ta, hãm hại ta, đều không liên quan gì đến mình. Riêng bản thân ta một mực chân thành đối đãi với người, như vậy sẽ chuyển họa thành phúc, chuyển rất nhanh, tai nạn tiêu trừ thì phước đến.

Phải dùng tâm thanh tịnh để xử sự, đối người, tiếp vật, thanh tịnh nghĩa là mảy trần không nhiễm. Thuận cảnh tuyệt đối không khởi tâm tham luyện, ác cảnh không khởi tâm sân hận, luôn luôn giữ gìn tâm địa thanh tịnh, bình đẳng của chính mình, thì tự nhiên sẽ sanh trí tuệ, tâm yêu thương tất cả chúng sanh cũng tự nhiên sanh ra, đây gọi là tâm từ bi. Dùng tâm từ bi thì 2 đến 3 năm là có hiệu nghiệm. Trước đây tôi đọc truyện ký của đại sư Ấn Quang, gian phòng trước đây đại sư ở, trong phòng

có muỗi, có gián, có kiến, bị những động vật này quấy nhiễu. Thị giả của đại sư, tức là người chăm sóc ngài muốn quét dọn, đuổi những con vật này đi. Đại sư nói không cần, chúng ở đây chứng tỏ ta tu hành chưa đủ đức hạnh, không thể cảm động chúng, đừng đuổi chúng đi. Sau 70 tuổi, trong phòng đại sư không tìm thấy một con vật nào, quả nhiên chúng đã chuyển nhà rồi, thuật ngữ trong Phật pháp gọi là “thiên đơn”, nghĩa là chúng đã đi nơi khác rồi. Đại sư Ân Quang sau 70 tuổi, bây giờ tôi cũng sau 70 tuổi rồi. Hai năm nay tôi cũng có hiệu quả nên rất hoan hỷ, trước đây những căn phòng tôi ở cũng có kiến, gián, thường nhìn thấy chúng, nhưng 2 năm nay dần dần ít đi rồi.

Ở Toowoomba tôi mua một mảnh đất nhỏ, cũng đã được 1 năm 8 tháng. Lúc vừa mới mua có rất nhiều kiến và gián, còn trùng nhỏ rất nhiều. Trên núi có hai vị đồng tu, tôi nói với họ nhất định không được sát sanh, phải dùng tâm thanh tịnh, tâm cung kính đối với chúng. Không những không được làm tổn thương những bạn kiến nhỏ này, mà ngay đến ý niệm hại chúng cũng phải đoạn dứt. Nhìn thấy chúng, chúng ta chấp tay nói: *Bồ-tát kiến, Bồ-tát gián*. Chúng ta phải dùng tâm này để đối đãi với chúng, nói với chúng: “Môi trường sống của chúng ta không giống nhau, trong phòng là môi trường sống của tôi, bên ngoài là môi trường sống của quý vị, hy vọng chúng ta chung sống hòa thuận, không quấy nhiễu nhau, hợp tác lẫn nhau”. Thường dùng tâm này đối đãi chúng, khuyến khích chúng. Một năm rưỡi lại đây, tôi thấy số lượng kiến đã ít đi 90%. Bây giờ vẫn còn, nhưng rất ít, không như trước đây, kiến kết thành từng đàn. Tôi nói với mọi người, chúng ta tiếp tục nỗ lực thêm 2 năm nữa, có lẽ sẽ hoàn toàn không còn nữa. Dùng tâm thương yêu chân thành đối đãi với những động vật nhỏ này.

Không chỉ đối với những động vật nhỏ này, mà đối với thực vật cũng không ngoại lệ. Trong vườn chúng tôi trồng rất nhiều loại hoa, rất nhiều cây cối, còn có rau xanh. Ở trên núi chúng tôi tự trồng rau, chúng tôi cũng dùng tâm yêu thương đối đãi chúng, yêu thương chăm sóc chúng. Hoa nở rất đẹp, rất thơm, những cây cối, rau xanh này rất tươi tốt. Chúng tôi không cần dùng phân bón, không dùng thuốc trừ sâu, hoàn toàn không có, chỉ dùng lòng yêu thương để chăm sóc chúng. Có cảm ứng, ngay đến cây cối hoa cỏ đều có cảm ứng. Điều này khiến chúng tôi nghĩ đến truyền thuyết thời xưa: “*Cao tăng Trúc Đạo Sanh thuyết pháp, sỏi đá cũng gặt đầu*”. Ngay đến sỏi đá cũng đều có cảm ứng, hiện nay tôi vẫn chưa đạt được hiệu quả này. Bây

giờ tôi chỉ mới chung sống được với thực vật, thực vật và tôi có cảm ứng, sỏi đá thì chưa. Công phu của Trúc Đạo Sanh cao hơn tôi một bậc, tôi vẫn chưa đạt đến công phu như ngài.

Những việc này đều nói rõ với chư vị: “Mệnh do ta tạo, phước tự mình cầu”. Trong đời này của tôi, 50 năm học Phật thể nghiệm được, vận mệnh hoàn toàn thay đổi được. Tuy không dám nói được đại tự tại, đại viên mãn, nhưng rất gần với tự tại viên mãn, tôi có lòng tin có thể đạt được. Đoạn văn bên dưới nói: *“Trong hết thảy kinh sách đều nói đạo lý này, quả thực là lời giáo huấn rất hay”*. Những lời giáo huấn nói trong trước tác của các bậc cổ thánh tiên hiền rất chính xác rõ ràng, chúng ta cần phải tin tưởng. *“Trong kinh Phật của chúng ta nói”, “ngã”* là thiền sư Vân Cốc, ngài là người xuất gia, “ngã giáo” tức là Phật giáo. Trong Kinh điển Phật giáo nói: *“Cầu giàu có được giàu có, cầu con trai con gái được con trai con gái, cầu sống lâu được sống lâu”*. Phạm phu chúng ta không thể vô cầu.

Trước đây tôi học Phật, trong tâm cũng có mong cầu. Đại sư Chương Gia nhận ra điều này, nói với tôi: “Trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng”, đây là ngài dạy tôi phương pháp để cầu. Viên Liễu Phàm là được thiền sư Vân Cốc truyền cho phương pháp cầu, còn phương pháp cầu của tôi là do đại sư Chương Gia dạy, ngôn ngữ đơn giản hơn thiền sư Vân Cốc, nhưng rất có hiệu quả. Đại sư nói, khi con dùng chân tâm cầu nguyện mà không có cảm ứng, khi cầu không có cảm ứng là do nguyên nhân gì? Là do bản thân con có nghiệp chướng. Chướng ngại không phải ở chỗ Phật pháp, không ở bên ngoài, mà chướng ngại ở bản thân mình, bản thân có nghiệp chướng. Chỉ cần trừ bỏ nghiệp chướng, thì cảm ứng liền hiện tiền, có cầu ắt ứng. Tôi hỏi thầy, thỉnh giáo thầy, tôi nói: “Làm sao đoạn trừ được nghiệp chướng?” Thầy nói với tôi: “Phải sám hối”. Trong kinh Hoa Nghiêm, Bồ-tát Phổ Hiền nói “sám trừ nghiệp chướng”. Sau đó ngài dạy tôi làm thế nào sám trừ? Tuyệt đối không phải lạy Lương Hoàng Sám, lạy Thủy Sám, không phải như vậy. Cho nên tôi gặp được vị thầy này, thật sự là một vị thầy tốt. Thầy nói: “Phật pháp không trọng ở hình thức, mà trọng nơi thực chất”. Thực chất là gì? Về sau không tái phạm. Ví dụ chúng ta khởi ý niệm xấu, nói lời khó nghe, làm điều không hay, bây giờ biết đây là tội lỗi, như vậy là sai, từ đây về sau ta không tái phạm nữa. Đây gọi là chân thật sám hối, như vậy mới có thể tiêu trừ được nghiệp chướng. Giả dụ bạn ở trước Phật Bồ-tát đọc kinh, trì chú,

tưởng rằng đã sám hối rồi. Sau khi niệm xong lại tạo, tạo rồi lại niệm, như vậy cũng vô ích, điều này là hoàn toàn sai lầm.

Thầy nói thật với tôi, Phật pháp trọng thực chất không trọng hình thức. Ví dụ nói đến giới luật, thầy rất chú trọng giới luật, tôi học với thầy 3 năm, thầy nói đến tầm quan trọng của giới luật, đã nhắc đi nhắc lại mấy chục lần, điều này tôi có ấn tượng rất sâu. Trì giới như thế nào? Thầy nói với tôi, không cần phải đến nơi đâu để cầu pháp sư thọ giới, đại sư bảo không cần thiết, ngài nói làm vậy cũng vô ích. Tôi hỏi vậy phải làm sao? Học điều nào thực hành được điều đó, vậy thì con đang trì điều luật đó rồi. Ví dụ không sát sanh, nếu bạn thật sự làm được, đối với tất cả sinh vật tuyệt đối không có ý niệm sát hại, vậy thì giới điều này của bạn đã viên mãn rồi, không nhất định phải đi thọ giới. Đến Giới Đàn thọ giới, bạn thọ giới rồi nhưng không làm được, vậy thì bạn đã phá giới, phạm giới rồi, chẳng phải tội cộng thêm tội hay sao? Thầy dạy cho tôi phương pháp này, học điều nào thực hành được điều đó, làm được thì chính là thật sự thọ trì. Cho nên, tôi học Phật được lợi ích là nhờ những lời dạy bảo của các bậc đại thiện tri thức này.

Năm trước, tôi gặp tổng thống Nathan của Singapore, chúng tôi cùng nhau ăn cơm. Tổng thống Nathan nói với tôi, ông là tín đồ của Ấn Độ giáo, ông nói: “Tôi khâm phục Phật giáo nhất, Phật giáo trọng thực chất, không trọng hình thức”. Tôi nghe xong rất kinh ngạc, câu nói này mấy mươi năm trước đại sư Chương Gia nói với tôi. Trong mấy mươi năm nay, tôi chưa từng nghe ai nói lại lời này, tôi nghe tổng thống Nathan nói thì biết ngay đây là người trong nghề, người này không đơn giản, cho nên tôi cũng rất tôn trọng ông.

Chúng ta cần phải hiểu, rốt cuộc nên cầu pháp như thế nào. Thật sự tiêu trừ được nghiệp chướng thì có cầu ắt ứng, dù tập khí nghiệp chướng nặng cũng không sợ. Chúng ta cần nhẫn nại, cần thời gian để tiêu trừ. Bạn xem tiên sinh Liễu Phàm dùng thời gian mấy chục năm, tôi cũng dùng thời gian hai đến ba mươi năm, không có thời gian dài như vậy thì không được. Không phải nói đoạn là đoạn được, đâu có dễ dàng như vậy! Nhất định phải khắc phục tập khí, khuyết điểm của chính mình, thường nhắc nhở bản thân. Vì thế, người xưa coi trọng đọc tụng, rất có đạo lý. Đời này tôi có thể thành tựu, tôi biết tôi được lợi ích là nhờ giảng đài. Hơn 40 năm tôi chưa từng rời khỏi bục giảng, ngày ngày giảng kinh, ngày ngày khuyên người, ngày ngày khuyên bản thân. Người khác có đạt được lợi ích hay không thì tôi không biết,

bản thân tôi thật sự được lợi ích. Đây chính là Phật pháp thường nói: “*Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu*”. Nếu không huân tu thời gian dài thì làm sao có thành tựu cho được? Tập khí, khuyết điểm của chúng ta là huân tập từ vô lượng kiếp mà thành, đều là huân tập trong thời gian dài. Bây giờ chúng ta muốn đoạn trừ tập khí xấu, tập khí ác, muốn học cổ thánh tiên hiền, muốn học chư Phật Bồ-tát thì cũng cần phải có thời gian. Cho nên, nếu không có thời gian tương đối dài thì cần phải có quyết tâm, có nghị lực đoạn trừ tập khí của mình, như vậy mới có thể thành tựu viên mãn.

Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.